*Tiết PPCT: 02*

*Tuần giảng* :

**§1 MỆNH ĐỀ **

1. **Mục tiêu**
2. **Thái độ**

* Có tinh thần hợp tác, tăng kĩ năng giao tiếp trong nhóm.
* Tự tin khi trình bày quan điểm của mình.

1. **Kỹ năng**

* Biết lập được mệnh đề phủ định của mệnh đề chứa kí hiệu .
* Sử dụng được kí hiệu  trong mệnh đề toán học.
* Xét được tính đúng sai của mệnh đề chứa kí hiệu ở dạng đơn giản.

1. **Kiến thức**

* Nhận biết được kí hiệu .
* Hiểu được cách sử dụng các kí hiệu này.

1. **Phương pháp dạy học**

* Thuyết trình, vấn đáp, hoạt động nhóm.

1. **Chuẩn bị của giáo viên và học sinh**
2. **Giáo viên**

* Phiếu học tập nhóm.

1. **Học sinh**

* Ôn lại bài tiết trước.

1. **Đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần sử dụng**

* Bảng, phấn.

1. **Tiến trình bài dạy**
2. **Kiểm tra bài cũ:**

* Nêu khái niệm mệnh đề và lấy VD minh họa.

1. **Dạy nội dung bài mới**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giáo viên** | **Học sinh** | **Nội dung** |
| ***Hoạt động 1: (20 phút): Mệnh đề chứa kí hiệu*** | | |
| GV đặt câu hỏi.  HS có thể gặp khó khăn khi chuyển cụm từ **mọi số thực** thành kí hiệu.  Khi đó GV giới thiệu lượng từ với mọi, kí hiệu .  GV giới thiệu mệnh đề chứa kí hiệu | HS trả lời câu hỏi: Chuyển mệnh đề sau về dạng kí hiệu ***“Mọi số thực đều có bình phương không âm”***  - HS chuyển mệnh đề trên về dạng kí hiệu.  - HS tự lấy ví dụ. |  |
| GV đặt tiếp câu hỏi.  Khi HS không biết chuyển cụm **Có một số thực** về kí hiệu. GV giới thiệu lượng từ tồn tại:  GV giới thiệu mệnh đề chứa kí hiệu | HS trả lời câu hỏi : Chuyển mệnh đề sau về dạng kí hiệu: “Có một số thực có bình phương nhỏ hơn hoặc bằng 0”.  HS sử dụng kí hiệu vừa được cung cấp để chuyển mệnh đề về kí hiệu:  HS tự lấy thêm ví dụ |  |
| GV yêu cầu HS quan sát 2 mệnh đề vừa được chuyển.  GV nêu kết luận: Mệnh đề P là mệnh đề phủ định của Q và ngược lại.  GV gọi một vài HS đọc câu trả lời, và kết luận câu trả lời đúng. | HS nhận xét tính đúng, sai của hai mệnh đề này.  đúng  sai  - HS dựa vào 2 ví dụ trên, viết mệnh đề phủ định của :  ***Mọi hình thang có 2 cạnh bên bằng nhau đều là hình thang cân.***  *(Có một hình thang có hai cạnh bên bằng nhau không là hình thang cân)*  HS tự rút ra quy luật tìm mệnh đề phủ định của mệnh đề chứa kí hiệu |  |
| ***Hoạt động 2: Vận dụng (20 phút)*** | | |
| - GV chia nhóm, giao nhiệm vụ.  Gọi 2 nhóm trình bày. Thời gian mỗi nhóm trình bày tối đa là 3 phút. | * Lớp chia thành các nhóm 4 hoặc 6, thực hiện các nhiệm vụ trong phiếu học tập. Cá nhân suy nghĩ 3 phút, sau đó thảo luận nhóm trong 5 phút.   HS nhận xét bài làm của các nhóm. |  |
| ***Củng cố và hướng dẫn HS tự học ở nhà*** | | |
|  | - Xem lại bài và làm bài tập tr10 SGK.  - Nhắc lại cách sử dụng các lượng từ: với mọi, tồn tại. |  |

**PHIẾU HỌC TẬP NHÓM**

|  |
| --- |
| **Câu 1:** Sử dụng kí hiệu  hoặc  để viết mệnh đề sau:  “Mọi số thực cộng với một số đối của nó đều bằng 0”.  **Câu 2:** Cho các mệnh đề chứa biến sau:  P(*x*): “*x* là một ca sĩ” ,  Q(*x*) : “*x* là một người hát hay” ,”.  Gọi X là tập hợp toàn thể loài người.  Hãy diễn đạt bằng lời mệnh đề  và tìm mệnh đề đảo của mệnh đề đó.  **Câu 3:** Tìm mệnh đề phủ định của mệnh đề “”. |

**3. Rút kinh nghiệm:**